

## KẾ HOẠCH

**sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ban Chỉ đạo sơ kết Nghị quyết 25 về công tác dân vận của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới (gọi tắt là Nghị quyết 25-NQ/TW) như sau:

### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW của các cấp ủy, tổ chức đảng: Những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp; các đề xuất, kiến nghị nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 25-NQ/TW và chương trình hành động thực hiện nghị quyết ở các cấp, các ngành trong thời gian tới.

2. Công tác sơ kết Nghị quyết 25-NQ/TW phải được tiến hành từ cơ sở đến tỉnh, đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả.

### II- NỘI DUNG (có đề cương kèm theo).

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW, Chương trình số 58-CTr/TU, ngày 23 tháng 8 năm 2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới (gọi tắt là Chương trình 58-CTr/TU) và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận. Công tác tuyên truyền, phổ biến; sự chuyển biến về nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về thực hiện công tác dân vận.

2. Tập trung đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, đi sâu phân tích nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất với Trung ương, với tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung, giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

### III- PHƯƠNG THỨC SƠ KẾT, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phương thức sơ kết: Bằng văn bản.

2. Thời gian thực hiện: Việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW ở cấp cơ sở tiến hành **trước ngày 01 tháng 6 năm 2018**. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tiến hành sơ kết **trước ngày 10 tháng 6 năm 2018**. Tỉnh tiến hành sơ kết vào **cuối tháng 6 năm 2018**.

### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tiến hành sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW và gửi báo cáo sơ kết về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*).

2. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tiến hành khảo sát điểm tại huyện Chư Păh, thị xã Ayun Pa; đồng thời, xây dựng dự thảo báo cáo sơ kết, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 22 tháng 6 năm 2018**.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Dân vận Trung ương, Cơ quan Thường trực Ban Dân vận Trung ương tại Đà Nẵng,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

*đã ký*

**Châu Ngọc Tuấn**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW**  
*(kèm theo Kế hoạch số 125-KH/TU, ngày 18 tháng 4 năm 2018*  
*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

***Phần thứ nhất***  
**KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25-NQ/TW**

**I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

1. Khái quát đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội (của địa phương, đơn vị)
2. Tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo (có tác động đến công tác dân vận)

**II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25-NQ/TW**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW
2. Việc thể chế, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương về công tác dân vận của Đảng thành chính sách pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương để thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW
3. Công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW
4. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện và sơ kết thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW

**III- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25-NQ/TW**

**1. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, quan điểm của Nghị quyết 25-NQ/TW**

**1.1. Về thực hiện 4 mục tiêu**

- Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng.
- Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân.
- Tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## 1.2. Về thực hiện 5 quan điểm

- Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ.

- Động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh.

- Phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu để nhân dân tin tưởng, noi theo.

- Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt.

- Nhà nước tiếp tục thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” thành quy chế, quy định để các tổ chức trong hệ thống chính trị; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thực hiện công tác dân vận; các hình thức tập hợp nhân dân phải phong phú, đa dạng, khoa học, hiệu quả.

## 2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 25-NQ/TW và Chương trình 58-CTr/TU

### 2.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ; tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của nhân dân; làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ máu thịt của nhân dân với Đảng và Nhà nước

- Việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, nhằm nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến rõ nét về công tác xây dựng Đảng.

- Công tác nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; xử lý những vụ việc tiêu cực, tham nhũng, vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp, kéo dài.

- Công tác tăng cường bám nắm cơ sở, kịp thời nắm bắt tình hình các tầng lớp nhân dân; giải quyết có hiệu quả những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; chú trọng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phát huy đầy đủ quyền và thực hiện tốt nghĩa vụ của mình.

- Việc duy trì chế độ làm việc định kỳ giữa thường trực cấp ủy các cấp với khối dân vận, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

**2.2. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới**

- Việc lãnh đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan thông tin đại chúng, đổi mới và nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, nhất trí với mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ công tác dân vận.

- Việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Công tác củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

- Việc phát huy vai trò các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, gắn với đầu tư phương tiện kỹ thuật phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo.

- Công tác đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch chống phá khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; công tác tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, gương người tốt.

**2.3. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước**

- Việc thể chế hóa các đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận bằng các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, giải pháp để tổ chức thực hiện ở từng địa phương.

- Việc thực hiện các quy định về trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; việc xử lý cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, những nhiễu.

- Việc xây dựng và thực hiện quy định để cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân

dân; việc duy trì, thực hiện chế độ tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, ý kiến, kiến nghị của nhân dân.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc, chấn chỉnh thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết tốt các chính sách đối với người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công tác nắm tình hình và giải quyết những công việc liên quan đến đời sống nhân dân.

- Việc phân công đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân trực tiếp phụ trách công tác dân vận chính quyền, các cơ quan nhà nước phân công đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận; việc sơ kết, tổng kết công tác dân vận chính quyền.

- Việc duy trì chế độ làm việc giữa ủy ban nhân dân với mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp; bảo đảm kinh phí và tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động của khối dân vận.

**2.4. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh**

- Việc phát động và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương, đơn vị.

- Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội (*có số liệu cụ thể và giới thiệu tên, địa chỉ một số mô hình, điển hình đem lại hiệu quả thiết thực*).

**2.5. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

- Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng, tạo điều kiện để mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng thêm tính tự chủ, chủ động hơn trong hoạt động để gần dân, sát dân.

- Đánh giá kết quả đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng theo chức năng, nhiệm vụ được giao của từng tổ chức; chú ý đánh giá việc nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Công tác tham mưu của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đối với các cấp ủy để chỉ đạo giải quyết và trực tiếp tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh tại các địa phương, đơn vị.

- Việc đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, hướng về cơ sở; củng cố tổ chức, xây dựng và phát huy lực lượng nòng cốt, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; phát huy vai trò công tác đối ngoại nhân dân.

- Việc xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với các hội quần chúng, với chính quyền, lực lượng vũ trang trong công tác dân vận.

- Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*.

**2.6.** Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận; thực hiện các chương trình phối hợp về công tác dân vận

- Việc củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy hệ thống dân vận, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Củng cố, kiện toàn và tổ chức hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, ban chỉ đạo công tác tôn giáo.

- Công tác luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

- Kết quả xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phối hợp về công tác dân vận.

**2.7.** Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận

- Việc theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận; theo dõi, kiểm tra việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận; biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân làm tốt công tác dân vận.

- Công tác sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận.

#### **IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1.** Đánh giá chung (ưu điểm, hạn chế)

**2.** Nguyên nhân

**3.** Bài học kinh nghiệm

*Phần thứ hai*

**NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN  
CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT 25-NQ/TW**

**I- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**II- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

---



Địa phương, đơn vị.....

## PHỤ LỤC 1

các văn bản, đề án triển khai thực hiện và công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW

-----

### I- CÁC VĂN BẢN

TT	Loại văn bản/ số văn bản	Ngày ban hành	Cấp ban hành	Nội dung văn bản

### II- CÁC ĐỀ ÁN

TT	Nội dung Đề án	Văn bản ban hành sau Đề án

### III- CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Năm	Số đoàn kiểm tra, giám sát	Số lượng các địa phương đến kiểm tra, giám sát	Số lượng các đơn vị đến kiểm tra, giám sát
2013			
2014			
2015			
2016			
2017			
Quý I/2018			



Địa phương, đơn vị.....

### PHỤ LỤC 3

về kết quả phong trào thi đua "*Dân vận khéo*", cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" và các phong trào thi đua yêu nước khác

-----

Năm	Triển khai phong trào thi đua " <i>Dân vận khéo</i> "		Triển khai cuộc vận động " <i>Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh</i> "		Triển khai các phong trào thi đua yêu nước	
	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai	Số lượng mô hình, điển hình	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai	Số lượng mô hình, điển hình	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai	Tên phong trào, số lượng mô hình hoặc kết quả thực hiện phong trào
2013						
2014						
2015						
2016						
2017						
Quý I/2018						

Địa phương, đơn vị.....

**PHỤ LỤC 4**  
**Về công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

-----

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ	YÊU CẦU
<b>I</b>	<b>Về tổ chức triển khai Nghị quyết (số liệu 5 năm)</b>		
<b>1</b>	Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết		
	- Số cuộc hội nghị quán triệt riêng của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội	..... cuộc	
	- Số cuộc phối hợp tổ chức quán triệt Nghị quyết trong các hội nghị chuyên đề liên quan khác	..... cuộc	
<b>2</b>	Xây dựng, ban hành Chỉ thị, Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết (nêu rõ số lượng văn bản triển khai Nghị quyết được ban hành ở từng cấp dưới đây của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội)	- Cấp tỉnh - Cấp huyện - Cấp xã	Trích yếu văn bản Chỉ thị/ Chương trình hành động/ Kế hoạch thực hiện Nghị quyết
<b>3</b>	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ở mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại địa phương (tích dấu V vào phương án trả lời ở cột Kết quả)	- Hằng năm - 2 năm/lần - 3 năm/lần - Không kiểm tra, giám sát	Nêu rõ lý do không tổ chức kiểm tra, giám sát
<b>4</b>	Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện Nghị quyết đã được triển khai	..... cuộc	
<b>II</b>	<b>Về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng để tập hợp nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới</b>		
<b>1</b>	Số lượng cộng tác viên tham gia nắm bắt, phản ánh tình hình dư luận xã hội theo các đối tượng, lĩnh vực	- Cấp tỉnh - Cấp huyện - Cấp xã	
<b>2</b>	Số hội quần chúng được thành lập mới (5 năm qua, tính từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2018)		

3	Số lượt/ số cuộc tham gia các hoạt động đối ngoại nhân dân, kết nghĩa giữa với các xã thuộc các huyện có đường biên giới với các huyện bạn		
<b>III</b>	<b>Về xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội</b>		
1	Số lượt cán bộ của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn...	- Cấp tỉnh - Cấp huyện - Cấp xã	Tính từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2018
2	Số lượt cán bộ của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được cử đi luân chuyển, tạo nguồn...	- Cấp tỉnh - Cấp huyện - Cấp xã	Tính từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2018
3	Số lượt cán bộ của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài	- Cấp tỉnh - Cấp huyện - Cấp xã	Tính từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2018
<b>IV</b>	<b>Số lượng cán bộ của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia các cấp lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cấp xã</b>		
1	Số lượng cán bộ của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015 và 2015 - 2020		
	+ Cấp tỉnh	Nhiệm kỳ 2010 - 2015 Nhiệm kỳ 2015 - 2020	
	+ Cấp huyện	Nhiệm kỳ 2010 - 2015 Nhiệm kỳ 2015 - 2020	
	+ Cấp xã	Nhiệm kỳ 2010 - 2015 Nhiệm kỳ 2015 - 2020	
2	Số lượng cán bộ mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2011 - 2016 và 2016 - 2021	Nhiệm kỳ 2011 - 2016 Nhiệm kỳ 2016 - 2021	
3	Số lượng cán bộ mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2011 - 2016 và 2016 - 2021		
	+ Cấp tỉnh	Nhiệm kỳ 2011 - 2016 Nhiệm kỳ 2016 - 2021	

	+ Cấp huyện	Nhiệm kỳ 2011 - 2016 Nhiệm kỳ 2016 - 2021	
	+ Cấp xã	Nhiệm kỳ 2011 - 2016 Nhiệm kỳ 2016 - 2021	



Địa phương, đơn vị.....

**PHỤ LỤC 6**  
**về công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

-----

Năm	Đảng viên người dân tộc thiểu số/ tổng số đảng viên (tỷ lệ %)	Số công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị	
		<i>Số công chức, viên chức người dân tộc thiểu số/ tổng số công chức, viên chức</i>	<i>Số công chức, viên chức người dân tộc thiểu số là lãnh đạo cấp phòng trở lên</i>
2013			
2014			
2015			
2016			
2017			
Quý I/2018			